

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1.1. Về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng

Ngày 23/01/2026, Bộ Chính trị đã ký ban hành Chỉ thị 01-CT/TW về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; trong đó, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

Xác định việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026 và cả nhiệm kỳ, phải được thực hiện nghiêm túc, bài bản, khoa học; đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để mỗi cán bộ, đảng viên nắm vững và thực hiện đúng đắn, sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết, tạo sự chuyên biến rõ rệt về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, sự đồng thuận của Nhân dân, khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng nhằm góp phần tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nội dung nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng bao gồm: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện thường xuyên, liên tục trong cả nhiệm kỳ; kịp thời cập nhật và bổ sung Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ, chi bộ ở từng cấp gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, thể hiện sự quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả. Kết quả thực hiện Chương trình hành động là cơ sở quan trọng để kiểm điểm, đánh giá tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu hàng năm và cả nhiệm kỳ. Thời gian hoàn thành Chương trình hành động trong quý I/2026.

Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng phải được tiến hành ngay, đồng bộ, thường xuyên, phong phú, sinh động, kết hợp hài hoà giữa phương thức truyền thống với phát huy hiệu quả các ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Kết hợp tự

nghiên cứu với nghe phổ biến, đổi mới mạnh mẽ tư duy từ "học tập, quán triệt" sang "hiểu sâu - hành động đúng - làm đến cùng" trong từng bước triển khai.

Nội dung tuyên truyền tập trung về thành công của Đại hội, những nội dung cốt lõi, đổi mới của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; nhận diện đầy đủ những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức trong giai đoạn tới; định hướng dư luận xã hội gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phản ánh kịp thời, đầy đủ, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết tới các tầng lớp nhân dân trong nước và đồng bào ta ở nước ngoài, góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Chỉ thị yêu cầu các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo tổ chức các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng cho từng đối tượng cụ thể, từ tỉnh ủy, thành ủy tới cơ sở; phát động sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Đối với những cán bộ, đảng viên chưa được tham gia học tập tại Hội nghị do Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức, đồng chí bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp quán triệt. Thời gian hoàn thành các hội nghị trong quý I/2026.

1.2. Một số nội dung trọng tâm cần tập trung tuyên truyền trước, trong và sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ diễn ra vào ngày 15/3/2026. Đây là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, được tổ chức trong bối cảnh Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vừa thành công tốt đẹp, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang nỗ lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV, tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội trước, trong và sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là Ngày hội của toàn dân, cần tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau:

- Trước bầu cử

+ Tập trung tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; làm rõ bối cảnh, thời điểm tổ chức bầu cử gắn với thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, việc tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước sau 40 năm đổi mới.

+ Tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, sâu sắc chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bầu cử; các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Hội đồng Bầu cử Quốc gia và các cơ quan có thẩm quyền; nhấn mạnh trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác bầu cử, nhất là công tác nhân sự.

+ Tuyên truyền về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; làm rõ yêu cầu lựa chọn, giới thiệu những người tiêu biểu, đủ tiêu chuẩn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực và uy tín; bảo đảm hài hòa giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, giữa kế thừa, ổn định và đổi mới, phát triển; kiên quyết không để những người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử.

- Trong thời gian bầu cử:

+ Đẩy mạnh tuyên truyền quá trình tổ chức, triển khai cuộc bầu cử; phản ánh kịp thời, đầy đủ các bước, các khâu theo đúng quy định của pháp luật; biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

+ Tập trung tuyên truyền không khí dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật của Ngày bầu cử; ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác của cử tri trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; khẳng định cuộc bầu cử thực sự là Ngày hội của toàn dân.

+ Tuyên truyền vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia tổ chức bầu cử; đồng thời chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, lợi dụng bầu cử để chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Sau bầu cử:

+ Tập trung tuyên truyền kết quả và ý nghĩa thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; khẳng định tinh thần đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong tổ chức và tham gia bầu cử.

+ Tiếp tục tuyên truyền về vị trí, vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; những thành tựu, đóng góp của Quốc hội trong suốt 80 năm hình thành và phát triển; các hoạt động của Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp, tạo niềm tin, kỳ vọng của Nhân dân vào bộ máy chính quyền và đội ngũ đại biểu mới được bầu.

+ Tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh, phản bác kịp thời, hiệu quả các thông tin sai trái, thù địch liên quan đến cuộc bầu cử; góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước.

1.3. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026

Năm 2026 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực yêu cầu công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) và hoạt động của Ban Chỉ đạo hai cấp cần bám sát và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về PCTNLPTC theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, tinh thần chung là “phải quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, bền vững hơn” như chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác PCTNLPTC vừa qua. Trong đó, cần tập trung làm tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về PCTNLPTC theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ XIII. Trọng tâm là hoàn thành rà soát, khắc phục ngay những sơ hở, bất cập, chồng chéo trong các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tập trung sửa đổi các dự án luật có liên quan đến PCTNLPTC; các quy định về tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và phòng, chống lãng phí; hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công tác PCTNLPTC áp dụng thống nhất trong cả nước. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về PCTNLPTC trong giai đoạn mới.

Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; không để tái diễn sai phạm cũ; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thực hiện các dự án, công trình trọng điểm quốc gia và cấp địa phương. Phấn đấu trong năm 2026, kết thúc điều tra, xử lý 21 vụ án, 05 vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo. Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, xử lý dứt điểm các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, nguy cơ thất thoát, lãng phí. Nhất là 10 dự án trọng điểm thường trực Ban Chỉ đạo giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo xử lý. Tập trung điều tra, xử lý nghiêm một số vụ án, vụ việc điển hình về thất thoát, lãng phí để răn đe, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm.

Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện đồng bộ các biện pháp để thu hồi tối đa tài sản ngay từ giai đoạn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và trong giai đoạn thi hành án; khuyến khích người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc truy bắt các đối tượng bỏ trốn và thu hồi tài sản tham nhũng tẩu tán ra nước ngoài. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiên trì xây dựng văn hóa liêm chính, công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để PCTNLPTC. Tập trung xây dựng, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu bộ, ngành để phục vụ kiểm soát tài sản, thu nhập, thanh tra, kiểm tra, hướng đến thực hiện PCTNLPTC theo phương thức “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”.

Tăng cường kiểm soát quyền lực, PCTNLPTC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, sợ sai không dám làm; xử lý dứt điểm “tham nhũng vặt”. Tăng cường giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn; giám sát, kiểm soát quyền lực các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác PCTNLPTC trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Xử lý nghiêm minh, công khai các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả giám sát, phát huy tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên, báo chí và nhân dân trong PCTNLPTC; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp của các cơ quan chức năng PCTNLPTC.

1.4. Quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trường chính trị tỉnh, thành phố

Ngày 05/01/2026, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 393-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố. Quy định nêu rõ: Trường chính trị tỉnh, thành phố là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện và thường xuyên của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy. Trường chính trị tỉnh, thành phố có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị xã, phường, đặc khu; cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc ở các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương và theo phân cấp nhiệm vụ đào tạo về: Lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quản lý nhà nước; kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Đào tạo lý luận chính trị trình độ trung cấp theo quy định của Trung ương. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương theo quy định. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm cho các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp; cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, đặc khu; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đại biểu hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu. Bồi dưỡng các chương trình khác do cấp có thẩm quyền giao.

Phối hợp với ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan có liên quan hướng dẫn việc thực hiện chương trình, nội dung bồi dưỡng lý luận chính trị; xây dựng quy chế bồi dưỡng cán bộ của trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu. Chủ trì, phối hợp với ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan có liên quan hướng dẫn phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên của trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu. Tham gia tổng kết thực tiễn ở địa phương,

cơ sở, tổ chức nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy, học tập, góp phần cung cấp luận cứ khoa học trong việc hoạch định, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của đảng bộ và chính quyền địa phương. Tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

1.5. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới

Ngày 10/01/2026, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 58-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới; trong đó yêu cầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức công đoàn và tổ chức đại diện người sử dụng lao động cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc tính cấp bách, lâu dài và tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân; coi đây là một bộ phận quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài trong xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Công tác tuyên truyền, giáo dục tập trung trang bị cho công nhân những nội dung cơ bản về chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, qua đó nâng cao bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, ý thức chấp hành pháp luật, tác phong công nghiệp và văn hoá công nhân; đồng thời củng cố niềm tin của công nhân vào sự lãnh đạo của Đảng, bồi dưỡng lòng yêu nước, trách nhiệm công dân, nâng cao khả năng nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch, các hành vi lợi dụng, kích động, gây mất ổn định quan hệ lao động và trật tự xã hội. Giáo dục pháp luật tập trung vào các quy định liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của công nhân; nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật, ý thức tự bảo vệ quyền và lợi ích; khả năng tham gia đối thoại, thương lượng tập thể và giám sát việc thực thi pháp luật tại doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp luật về lao động, công đoàn và các chính sách liên quan đến công nhân nhằm bảo đảm quyền được học tập, tiếp cận thông tin chính trị, kinh tế, văn hoá, pháp luật. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật gắn với nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của công nhân như: Tiền lương, thời giờ làm việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn, vệ sinh lao động và đối thoại tại nơi làm việc. Tăng cường các giải pháp tập hợp, đoàn kết công nhân; triển khai đồng bộ các chính sách chăm lo, bảo đảm quyền lợi chính đáng, cải thiện điều kiện làm việc, thiết chế văn hoá và phúc lợi xã hội, tạo nền tảng để công nhân hưởng ứng tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục. Tổ chức công đoàn các cấp chủ động phối hợp, đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động để bố trí thời gian phù hợp, địa điểm thuận lợi và hỗ trợ các nguồn lực cần thiết cho công tác tuyên truyền, giáo dục. Kịp thời tổng kết, đánh giá, biểu dương và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Phát huy vai trò, sự phối hợp của các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đại diện người sử dụng lao động, người sử dụng lao động, cơ quan báo chí trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân; trong đó, tổ chức công đoàn giữ vai trò nòng cốt, trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện tại cơ sở. Cấp ủy các cấp, nhất là cấp ủy tại doanh nghiệp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng nội dung, tạo điều kiện về tổ chức và nguồn lực cho tổ chức công đoàn triển khai hiệu quả. Nâng cao trách nhiệm của mỗi đảng viên, đoàn viên công đoàn với vai trò là tuyên truyền viên trong công tác tuyên truyền, vận động công nhân; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của công nhân để kịp thời định hướng, tuyên truyền, giáo dục. Người sử dụng lao động có trách nhiệm phối hợp với tổ chức công đoàn, tạo điều kiện về thời gian, địa điểm, nguồn lực cần thiết để công nhân tham gia các hoạt động học tập, tuyên truyền, giáo dục; đồng thời quan tâm, thúc đẩy xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc văn minh.

Coi giáo dục chính trị, tư tưởng là cơ sở; giáo dục pháp luật, văn hoá ứng xử và tác phong công nghiệp là cơ bản; chú trọng giáo dục nghĩa vụ công dân, trách nhiệm với đồng nghiệp, với tổ chức công đoàn, doanh nghiệp và xã hội; khơi dậy tinh thần tự giác, kỷ luật lao động, gắn lợi ích của công nhân với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và đất nước. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong xây dựng, cập nhật thường xuyên nội dung các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục sáng tạo, có tính tương tác cao, lan toả rộng, ngắn gọn, trực quan, dễ tiếp cận, gắn với diễn biến thực tiễn quan hệ lao động và yêu cầu nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ. Kết hợp linh hoạt truyền thống và hiện đại, đa dạng hoá phương thức, hình thức tuyên truyền, giáo dục bảo đảm tính thiết thực, thuyết phục và phù hợp với nhận thức, điều kiện làm việc, điều kiện sống, nhu cầu, thói quen của từng đối tượng công nhân.

Quan tâm củng cố, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn và có cơ chế, chính sách đãi ngộ, động viên, phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên làm công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân; lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên, công nhân nòng cốt tại cơ sở, nhất là các khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trở thành lực lượng trực tiếp tuyên truyền, vận động và kịp thời nắm bắt tình hình trong công nhân ngay tại cơ sở.

1.6. Tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị

Ngày 31/12/2025, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 57-CT/TW về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; trong đó có một số giải pháp trọng tâm sau:

Quán triệt sâu sắc quan điểm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, cấp bách; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước. Lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân đóng vai trò chủ chốt. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn

dân, xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng.

Quán triệt phương châm "Tự chủ, tự lực, tự cường" trong xây dựng tiềm lực an ninh mạng. Tập trung phát triển, khai thác, sử dụng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng Việt Nam, ưu tiên làm chủ công nghệ lõi, giải pháp bảo mật tiên tiến, ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo, công nghệ mới vào lĩnh vực an ninh mạng, coi đây là những nhiệm vụ chiến lược để bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng an ninh mạng; đưa nội dung này vào chương trình của hệ thống giáo dục quốc dân, chuyên đề trong Phong trào "Bình dân học vụ số" để xây dựng "thế hệ công dân số" văn minh, tuân thủ pháp luật. Triển khai đánh giá tín nhiệm mạng, phát triển cơ chế liên kết và hợp tác nhằm xây dựng một không gian mạng an toàn, tin cậy, thúc đẩy các giá trị nhân văn và nâng cao ý thức trách nhiệm bảo đảm an ninh không gian mạng đến mọi người dùng; phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh mạng; phát huy trách nhiệm xã hội của cơ quan báo chí và người có uy tín trong việc định hướng dư luận, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh với các thông tin xấu độc. Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng của lực lượng chuyên trách về an ninh mạng.

Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về an ninh mạng, bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quốc gia, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Xây dựng chế tài xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Thống nhất đầu mối, phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

Quy hoạch và phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu quốc gia bảo đảm hiện đại, đồng bộ, an toàn. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật yêu cầu hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin, dự án chuyển đổi số phải có cấu phần an ninh mạng được thẩm định, phê duyệt trước khi đầu tư xây dựng. Xây dựng Khung quản trị rủi ro an ninh mạng quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế; chuyển đổi tư duy từ quản lý kỹ thuật thuần túy sang quản trị rủi ro toàn diện nhằm tăng tính chủ động phân bổ nguồn lực và giảm thiểu tổn thất. Xây dựng và áp dụng Bộ chỉ số đánh giá năng lực bảo đảm an ninh mạng để xếp hạng các bộ, ngành, địa phương, tổ chức. Hoàn thiện cơ chế trao đổi, chia sẻ thông tin và quy trình phối hợp ứng cứu sự cố giữa các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.

Hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng (bao gồm cả dịch vụ xuyên biên giới). Quy định rõ trách nhiệm của các doanh nghiệp viễn thông, Internet, tài chính, ngân hàng trong việc bảo đảm an ninh hệ thống và phối hợp với cơ quan chức năng (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng); thiết lập cơ chế kết nối kỹ thuật, cung cấp dữ liệu, chứng cứ điện tử nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống" để phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm và bảo vệ chủ quyền quốc gia; đơn giản hoá thủ tục hành chính trong các tình huống khẩn cấp về an ninh mạng.

Tập trung đầu tư, hiện đại hoá hạ tầng, công nghệ và các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an ninh mạng.

Xây dựng kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia đồng bộ, thống nhất, đa lớp hỗ trợ bảo vệ cho toàn bộ hạ tầng mạng Internet Việt Nam và hệ thống thông tin của bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Mở rộng kết nối giám sát an ninh mạng đến toàn bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, hệ thống dùng chung của toàn hệ thống chính trị. Tăng cường bảo đảm an ninh kết nối, duy trì sự ổn định, thông suốt và an toàn của các luồng dữ liệu quốc gia, kết nối quốc tế trong mọi tình huống, kể cả khi xảy ra thảm họa, chiến tranh.

Xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng vững chắc. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân; huy động sức mạnh tổng hợp của các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông và các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng chất lượng cao. Tăng cường liên kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đào tạo, huấn luyện thực chiến. Xây dựng mạng lưới chuyên gia an ninh mạng trong và ngoài nước, sẵn sàng huy động nguồn lực xã hội tham gia ứng cứu sự cố, tình huống nguy hiểm về an ninh mạng. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia giỏi, nhân tài tham gia phục vụ công tác an ninh mạng quốc gia.

Tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương, đa phương trên lĩnh vực an ninh mạng, trọng tâm là chia sẻ thông tin tình báo, cảnh báo sớm; phối hợp quốc tế phòng, chống và ứng phó sự cố tấn công mạng; điều tra, truy tố tội phạm mạng xuyên quốc gia; bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia trong quá trình hợp tác, tiếp thu kinh nghiệm, công nghệ và chuẩn mực quốc tế về an ninh mạng. Chủ động tham gia xây dựng các khuôn khổ pháp lý, chuẩn mực chung của quốc tế; sớm nghiên cứu, ban hành Tuyên bố quốc gia của Việt Nam về việc áp dụng luật pháp quốc tế trên không gian mạng để khẳng định chủ quyền và trách nhiệm quốc gia.

1.7. Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo được ban hành bởi Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 19/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

1.8. Rà soát và xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của Bộ Chính trị được ban hành đã đề ra các cơ chế, chính sách tạo đột phá cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, được thể chế hóa tại các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ.

Sự phối hợp giữa Chính phủ, Quốc hội và các cơ quan có liên quan trong xây dựng pháp luật ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả hơn, trong đó Bộ, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo dự án luật, nghị quyết có trách nhiệm tham vấn với các cơ quan của Quốc hội từ khâu xây dựng chính sách nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất giữa Chính phủ, Quốc hội ngay từ giai đoạn đầu của quy trình xây dựng, ban hành luật, nghị quyết. Công tác rà soát, xử lý khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn do quy định pháp luật đạt kết quả tích cực với một số lượng lớn các phản ánh, kiến nghị trong giai đoạn từ năm 2020 - 2025 đã được xem xét, xử lý. Kết quả rà soát trở thành cơ sở, nguồn dữ liệu đáng tin cậy cho nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, pháp luật, bảo đảm kịp thời sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, rà soát, xử lý các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong năm 2025 và cả nhiệm kỳ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tập trung khắc phục. Tại Phiên họp lần thứ bảy Ban Chỉ đạo của Chính phủ về rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật (ngày 17/1/2026), Thủ tướng đã chỉ đạo một số nhiệm vụ sau:

Đề cao trách nhiệm, phát huy vai trò của người đứng đầu, Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chỉ đạo tập trung, tổ chức thực hiện công tác xây dựng pháp luật. Các đồng chí Lãnh đạo Chính phủ phụ trách lĩnh vực tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Bộ trưởng, trưởng ngành trong công tác rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục xác định thể chế là đột phá của đột phá để có cơ chế đầu tư phù hợp, ưu tiên bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm khác tương xứng. Tập trung cho công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật để chuyển đổi trạng thái của thể chế từ điểm nghẽn của điểm nghẽn trở thành lợi thế cạnh tranh quốc gia và động lực, nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Xoay chuyển tình thế trong huy động các nguồn lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng hai con số trong năm 2026 và những năm tiếp theo, trong đó lưu ý tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật từ không quản được thì cấm sang kiến tạo phát triển, bảo đảm chất lượng, hiệu quả hơn, thực hiện; ai làm tốt nhất thì giao, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính. Xác định rõ tinh thần xây dựng thể chế, pháp luật để tạo động lực cho xây dựng, phát triển đất nước là chiến lược, là cơ bản, lâu dài và phòng, chống là thường xuyên, quan trọng, phục vụ công tác quản lý trên các lĩnh vực. Không để tình trạng luật chờ nghị định, nghị định chờ thông tư.

Các bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, các bộ trưởng, trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện thể chế của ngành mình, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; đề cao vai trò, tinh thần chủ động, chịu trách nhiệm toàn diện, tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao, trong đó bảo đảm thể chế hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, không để tình trạng luật chờ nghị định, nghị định chờ thông tư, tập trung xử lý dứt điểm tình trạng chậm, nọ ban hành văn bản quy định chi tiết.

Tiếp tục hoàn thiện kết quả rà soát, bảo đảm xác định chính xác nội dung, thực hiện phương án xử lý và thời gian xử lý đối với những nội dung được xác định là khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, nhất là nội dung liên quan đến chính quyền địa phương 2 cấp và các vướng mắc, khó khăn trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Tập trung rà soát kỹ các quy định của pháp luật để phục vụ cho việc xây dựng và hoàn thiện các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết được đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội; đồng thời, chuẩn bị kỹ nội dung các hồ sơ dự án luật, nghị quyết phục vụ các phiên họp Chính phủ về chuyên đề xây dựng pháp luật, bảo đảm chất lượng, thời hạn theo quy định.

Bộ Tư pháp - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm kết nối, liên thông, kịp thời xử lý, giải quyết các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, góp ý của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung.

2. Hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới nổi bật thời gian gần đây

2.1. Một số kết quả chủ yếu chuyến thăm cấp Nhà nước đến Lào và Vương quốc Campuchia của Tổng Bí thư Tô Lâm

*Từ ngày 05 - 06/02/2026, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào và Campuchia. Đây là chuyến công tác nước ngoài đầu tiên của Tổng Bí thư Tô Lâm sau [***Dại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV***](#) của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, thể hiện ở một số nội dung chủ yếu sau:*

Cả Lào và Campuchia đều đón tiếp Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước ta với nghi thức ở mức cao nhất, hết sức trọng thị, nồng hậu. Tại Lào, Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước có gần 40 hoạt động đối ngoại. Các cuộc hội đàm, hội kiến đều diễn ra trong không khí thẳng thắn, tin cậy, cởi mở, chân thành và đạt được nhiều kết quả thực chất, đúng với mục tiêu đề ra của các chuyến thăm. Tại Campuchia, Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Cộng sản Việt Nam đã đồng chủ trì cuộc gặp với Ban Thường vụ Trung ương Đảng Nhân dân Campuchia (CPP); Tổng Bí thư Tô Lâm cùng với Chủ tịch CPP Samdech Techo Hun Sen và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith đồng chủ trì cuộc gặp cấp cao ba Đảng.

Trong khuôn khổ chuyến thăm Lào, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có các cuộc trao đổi sâu rộng với lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước Lào. Trên nền tảng tin cậy chính trị cao và tình cảm gắn bó đặc biệt giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước, lãnh đạo cấp cao hai bên đã đạt được nhiều đồng thuận chiến lược quan trọng:

Thứ nhất, hai bên tái khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong việc gìn giữ, vun đắp và phát triển mối quan hệ Việt Nam - Lào, tài sản chung vô giá của

hai dân tộc. Theo đó, lãnh đạo hai nước nhấn mạnh việc đồng hành, phối hợp triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Lãnh đạo Việt Nam khẳng định sẽ tiếp tục đồng hành, chia sẻ và hỗ trợ Lào với tinh thần trong sáng, thủy chung, trước sau như một, đặc biệt trong kỷ nguyên phát triển mới của cả hai dân tộc.

Thứ hai, chuyến thăm góp phần làm sâu sắc hơn và cụ thể hóa nội hàm "gắn kết chiến lược" được thiết lập giữa hai nước vào tháng 12/2025. Lãnh đạo hai Đảng, hai nước đã thống nhất từ nhận thức chung đến định hướng hành động để đưa nội hàm "gắn kết chiến lược" đi vào thực tiễn, thúc đẩy hai Đảng, hai nước gắn kết chặt chẽ hơn nữa về tầm nhìn chính trị và lợi ích phát triển.

Nhân dịp này Việt Nam và Lào trao nhiều văn kiện hợp tác về các lĩnh vực như giáo dục, tư pháp và kết nối giữa các địa phương.

Thứ ba, hai nhà lãnh đạo nhất trí tiếp tục củng cố vững chắc lòng tin chiến lược tuyệt đối, tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp. Hai bên khẳng định sẽ duy trì cơ chế trao đổi thường xuyên, kịp thời chia sẻ quan điểm, tham vấn chính sách và phối hợp xử lý các vấn đề cùng quan tâm.

Hai bên cũng thống nhất tập trung triển khai đồng bộ và hiệu quả các thỏa thuận đã đạt được; trong đó, hợp tác chính trị tiếp tục giữ vai trò định hướng và dẫn dắt; hợp tác quốc phòng - an ninh là trụ cột quan trọng bảo đảm hòa bình, ổn định; hợp tác kinh tế được xác định là lĩnh vực cần tạo chuyển biến và đột phá rõ nét, gắn với kết nối hạ tầng, thương mại, đầu tư và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, hai nước sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ tại các cơ chế hợp tác khu vực, nhất là ASEAN và Tiểu vùng Mekong, qua đó đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định và phát triển bền vững của khu vực, đồng thời nâng cao vị thế và tiếng nói chung của hai nước trên trường quốc tế.

Chuyến thăm cấp Nhà nước đến Campuchia của Tổng Bí thư Tô Lâm đã đạt được nhiều kết quả cụ thể, thực chất. Bên cạnh cuộc họp giữa Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam với Ban Thường vụ CPP, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có các cuộc hội kiến với những lãnh đạo cao nhất của Campuchia. Các lãnh đạo phía Campuchia đều bày tỏ sự coi trọng cao độ chuyến thăm của Tổng Bí thư, dành tình cảm, sự ngưỡng mộ và đánh giá rất cao thành tựu phát triển của Việt Nam và những quyết sách có ý nghĩa lịch sử của Việt Nam. Cụ thể:

Thứ nhất, hai nhà lãnh đạo khẳng định coi trọng, ủng hộ lẫn nhau và dành ưu tiên hàng đầu cho quan hệ song phương Việt Nam - Campuchia, chia sẻ nhận thức chung về tầm quan trọng của việc giữ gìn quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống không thể tách rời và hỗ trợ nhau cùng phát triển ổn định trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế đang có nhiều biến động phức tạp. Hai bên nhất trí củng cố vững chắc tin cậy chính trị, coi đây là nhân tố cốt lõi và xuyên suốt, giữ vai trò định hướng chiến lược cho toàn bộ quan hệ song phương.

Đặc biệt, hai bên đã đạt được những nhận thức chung quan trọng, thống nhất một số nguyên tắc lớn đặt nền móng vững chắc cho quản lý và giải quyết khác biệt, đó là giải quyết khác biệt thông qua đối thoại thẳng thắn và mang tính xây dựng, hợp tác chân thành và thiện chí, dựa trên sự tôn trọng lợi ích cốt lõi chính đáng của nhau, xây dựng trên cơ sở những điểm tương đồng, đồng thời giảm thiểu và thu hẹp các khác biệt; tăng cường chia sẻ thông tin, tham vấn kịp thời về các vấn đề cùng quan tâm, nhất là các vấn đề liên quan đến biên giới, cộng đồng, chương trình, dự án hợp tác; duy trì sự đồng thuận, củng cố lòng tin và duy trì quan hệ song phương ổn định, lâu dài. Đây là bước phát triển nhận thức quan trọng, là cơ sở để hai nước kiểm soát và giải quyết các vấn đề tồn đọng, không để những vấn đề này ảnh hưởng đến quan hệ hai nước; là điểm tựa để củng cố tin cậy chính trị nhằm phát triển quan hệ hai Đảng, hai nước mạnh mẽ và vững chắc hơn nữa.

Thứ hai, hai bên đã khẳng định quyết tâm nâng cao hiệu quả, tạo đột phá trong hợp tác kinh tế, mang lại lợi ích thực chất cho người dân, doanh nghiệp hai nước. Theo đó, hai nước nhất trí khai thác các thế mạnh bổ trợ cho nhau nhằm tăng cường gắn kết kinh tế song phương và khu vực, đặc biệt trong các lĩnh vực hạ tầng chiến lược, kết nối chuỗi cung ứng, nông nghiệp và chế biến nông sản, năng lượng và logistics, hợp tác kinh tế biên giới, tạo điều kiện cho lưu thông hàng hóa, dịch vụ và đầu tư giữa hai nền kinh tế.

Hai nhà lãnh đạo cũng đề ra nhiều biện pháp nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đưa kim ngạch thương mại hai chiều tăng trưởng mạnh mẽ, hướng tới mục tiêu 20 tỷ USD. Đặc biệt, hai bên cũng nhất trí tiếp tục trao đổi về nghiên cứu chung Cơ chế kinh tế mới nhằm liên kết chặt chẽ hơn nền kinh tế hai nước.

Thứ ba, hai bên nhất trí coi quốc phòng, an ninh tiếp tục là trụ cột vững chắc trong quan hệ Việt Nam - Campuchia, quyết tâm giữ vững đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; tăng cường hợp tác giữa hai lực lượng vũ trang bao gồm xây dựng năng lực; chống tội phạm xuyên quốc gia nhất là lừa đảo trực tuyến, buôn bán ma túy. Hai bên cũng quyết tâm không cho phép các thế lực thù địch sử dụng lãnh thổ của nước này để tiến hành các hoạt động chống phá nước kia. Đồng thời, Việt Nam và Campuchia sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ và đóng góp hiệu quả cho hợp tác khu vực, nhất là trong khuôn khổ Tiểu vùng Mekong và ASEAN, góp phần xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, tự cường, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế.

Thứ tư, lãnh đạo hai nước đã khẳng định quyết tâm rất cao trong việc thực hiện hiệu quả các thỏa thuận hợp tác giữa hai Đảng, hai nước, tăng cường tham vấn giữa các ban Đảng, coi việc triển khai thực chất là thước đo quan trọng của quyết tâm chính trị và mức độ tin cậy giữa hai bên.

Một điểm quan trọng đó là cuộc gặp cấp cao ba Đảng Việt Nam - Campuchia - Lào đã thống nhất nhiều nội dung mang tính bước ngoặt về tư duy định hướng hợp tác thời gian tới, điển hình là thống nhất hình thành và phát triển kết nối giữa ba nước về kinh tế, khoa học kỹ thuật, giao thông, năng lượng, nông nghiệp, công nghệ cao và kết nối giữa nhân dân ba nước, nhất là kết nối giữa thanh

niên để thế hệ trẻ tiếp tục gìn giữ và phát huy tình đoàn kết gắn bó, giá trị lịch sử bất biến giữa ba Đảng, ba nước. Cuộc gặp cấp cao ba Đảng có sự tham dự của người đứng đầu chính phủ và nghị viện ba nước, phát đi thông điệp mạnh mẽ rằng những kết quả đạt được là sự thống nhất cao của cả hệ thống chính trị các nước, khẳng định sự coi trọng đối với quan hệ ba Đảng, ba nước như một tài sản chung vô giá.

Như vậy, chuyến thăm của Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam tới Lào và Campuchia đã thành công tốt đẹp, thể hiện quyết tâm chính trị cao của các lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam cũng như các lãnh đạo của Lào và Campuchia trong việc đưa các mối quan hệ láng giềng hữu nghị, truyền thống phát triển lên tầm cao mới, đáp ứng mục tiêu rất cao về phát triển của mỗi nước trong bối cảnh mới, vì lợi ích của nhân dân ba nước, đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định, thịnh vượng và phát triển ở khu vực, trên thế giới.

2.2. Một số kết quả chủ yếu của công tác hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Quán triệt, thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước; hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng

Năm 2025, công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng được triển khai đồng bộ, nhất quán, bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và các chương trình hành động của Chính phủ. Hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục được hoàn thiện, kịp thời ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, thống nhất cho triển khai nhiệm vụ hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng trong tình hình mới.

Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Quốc hội ban hành Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc; Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW và Nghị định số 234/2025/NĐ-CP về hoạt động của tàu quân sự Việt Nam và tàu quân sự nước ngoài. Cùng với đó, các văn bản liên quan khác tiếp tục cụ thể hóa đường lối, quan điểm đối ngoại của Đảng, Nhà nước, góp phần định hướng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng.

Năm 2025 ghi dấu ấn quan trọng khi Việt Nam chủ trì Lễ mở ký Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng tại Hà Nội. Đây là sự kiện đối ngoại đa phương có ý nghĩa đặc biệt, thể hiện vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của Việt Nam trong hội nhập quốc tế về an ninh, quốc phòng, đồng thời khẳng định cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm mạng.

Hoạt động đối ngoại cấp cao của Đảng, Nhà nước được triển khai sôi động, hiệu quả, với nhiều chuyến thăm, tiếp xúc đối ngoại song phương và đa phương. Quan hệ với các quốc gia, đối tác tiếp tục được củng cố, mở rộng và làm sâu sắc,

góp phần mở đường, tạo nền tảng thuận lợi cho công tác hội nhập quốc tế nói chung và hợp tác quốc phòng nói riêng.

Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng triển khai hiệu quả hoạt động hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng

Trên cơ sở bám sát thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã chủ động tham mưu cho Đảng, Nhà nước xây dựng và triển khai chiến lược hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Việc quán triệt và thực hiện nghiêm Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và các kết luận liên quan được triển khai đồng bộ trong toàn quân. Bộ Quốc phòng ban hành kế hoạch tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng.

Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các hoạt động đối ngoại quốc phòng đúng chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; xử lý thận trọng, chặt chẽ, cân bằng quan hệ quốc phòng với các nước, nhất là các nước lớn, bảo đảm không để quan hệ với nước này ảnh hưởng đến quan hệ với nước khác. Các hoạt động hợp tác quốc phòng được triển khai chủ động, tích cực, có nhiều đổi mới, sáng tạo, đạt kết quả toàn diện trên cả bình diện song phương và đa phương.

Cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin, nghiên cứu, dự báo tình hình quốc tế, khu vực tiếp tục được nâng cao hiệu quả, góp phần kịp thời tham mưu, đề xuất các biện pháp, đối sách phù hợp, không để bị động, bất ngờ trước các diễn biến phức tạp.

Một số nội dung nổi bật của công tác đối ngoại quốc phòng

Công tác khắc phục hậu quả chiến tranh tiếp tục được triển khai hiệu quả, mang ý nghĩa nhân đạo sâu sắc, đồng thời là điểm sáng trong hợp tác quốc phòng với các đối tác quốc tế. Việt Nam tích cực phối hợp triển khai nhiều dự án khắc phục hậu quả bom mìn, chất độc hóa học; tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; tiếp nhận và trao trả kỷ vật chiến tranh, góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng lòng tin và thúc đẩy quan hệ hợp tác lâu dài.

Hoạt động hợp tác khoa học, công nghệ quân sự, hợp tác kỹ thuật quân sự tiếp tục được duy trì và phát triển; các cơ chế hợp tác song phương, liên Chính phủ được tổ chức hiệu quả; một số kết quả cụ thể trong hợp tác nghiên cứu khoa học, huấn luyện, trang bị kỹ thuật được triển khai đúng kế hoạch.

Quan hệ hợp tác quốc phòng song phương tiếp tục được củng cố, tăng cường, nhất là với các nước láng giềng, các đối tác quan trọng. Công tác đối ngoại biên giới được triển khai hiệu quả, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị và phát triển. Quan hệ quốc phòng với Trung Quốc, Lào,

Campuchia tiếp tục được thúc đẩy theo hướng ổn định, thực chất, đi vào chiều sâu, tăng cường lòng tin chính trị và hợp tác thiết thực.

Quan hệ hợp tác quốc phòng với các đối tác lớn và các nước khác được duy trì, phát triển thông qua các chuyến thăm, tiếp xúc cấp cao, đối thoại chính sách, chiến lược quốc phòng, góp phần làm sâu sắc quan hệ song phương, mở rộng lĩnh vực hợp tác, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên.

Hoạt động đối ngoại quốc phòng đa phương được triển khai tích cực, hiệu quả. Việt Nam tham gia đầy đủ, có trách nhiệm vào các diễn đàn, cơ chế quốc phòng - an ninh khu vực và quốc tế; tiếp tục khẳng định vai trò chủ động, tích cực, trách nhiệm trong ASEAN và các cơ chế do ASEAN dẫn dắt. Hoạt động tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc được triển khai theo đúng kế hoạch, từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý, tổ chức lực lượng và mở rộng phạm vi tham gia.

Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026:

- Quán triệt, triển khai công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng theo đúng đường lối đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Kết luận số 53-KL/TW, ngày 28/4/2023 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Kết luận số 66-KL/TW, ngày 15/11/2023 của Bộ Chính trị về ứng xử với các nước lớn. Bám sát định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, phát huy vai trò, trách nhiệm của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước những chủ trương, giải pháp chiến lược liên quan đến hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng.

- Lãnh đạo Đảng, Nhà nước thực hiện kế hoạch thăm chính thức, làm việc tại các nước theo chương trình đối ngoại của Lãnh đạo cấp cao, kết hợp thúc đẩy hợp tác quốc phòng song phương với các đối tác. Lãnh đạo Bộ Quốc phòng triển khai kế hoạch hoạt động đối ngoại quân sự, quốc phòng theo các khuôn khổ đa phương, song phương thực chất và hiệu quả.

- Tiếp tục theo dõi nắm chắc diễn biến tình hình thế giới, khu vực, nhất là xung đột Nga - Ucraina, tình hình Trung Đông, cạnh tranh giữa Mỹ/Phương Tây với Nga và Trung Quốc, các hoạt động tập hợp lực lượng và sự điều chỉnh trong chính sách của các nước lớn, Biển Đông, tuyến biên giới và vùng biển Tây Nam; chú trọng tham mưu chiến lược, kịp thời thống nhất tham mưu, xử lý quan hệ và triển khai các hoạt động đối ngoại đúng chủ trương, chính sách, quan điểm của Đảng, Nhà nước, đáp ứng mục tiêu chiến lược, đảm bảo tối ưu lợi ích của ta, không để bị động, bất ngờ chiến lược.

- Tập trung triển khai các hoạt động hợp tác quốc phòng song phương với các đối tác chủ chốt, tiếp tục đưa khuôn khổ quan hệ đã xác lập vào thực chất, đạt hiệu quả thiết thực, phù hợp với lợi ích của ta và đối tác. Tiếp tục ưu tiên quan hệ, hợp tác quốc phòng với các nước láng giềng, các nước trong khu vực, các nước

lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các nước bạn bè truyền thống, đồng thời mở rộng quan hệ, hợp tác với các nước có tiềm năng.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng triển khai kế hoạch tham gia các cơ chế hợp tác quốc phòng - quân sự song phương và đa phương trong khuôn khổ ASEAN và do ASEAN giữ vai trò chủ đạo. Nghiên cứu tham gia một số hoạt động diễn tập đa phương trong các lĩnh vực nhân đạo như tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm họa ở các mức độ khác nhau; triển khai hiệu quả các chương trình, dự án khắc phục hậu quả chiến tranh; tiếp tục tham gia hiệu quả hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

- Chuẩn bị chu đáo tham gia và tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại như: Triển lãm Quốc phòng quốc tế Việt Nam lần thứ 3; Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc - Lào lần thứ nhất; Cuộc gặp giữa 03 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam - Lào - Campuchia và Diễn tập chung Quân đội 03 nước Việt Nam - Lào - Campuchia tại Việt Nam và các hoạt động đối ngoại quốc phòng đa phương theo cơ chế thường niên luân phiên.

2.3. Các nước tăng cường biện pháp y tế phòng ngừa Virus Nipah

Sau khi ghi nhận các trường hợp nhiễm virus Nipah tại Ấn Độ, Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới đã chủ động tăng cường các biện pháp y tế nhằm phòng ngừa nguy cơ dịch bệnh lây lan.

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), virus Nipah là bệnh truyền nhiễm nhóm A, có tỷ lệ tử vong cao, lây truyền từ động vật sang người và có thể lây trực tiếp giữa người với người hoặc qua thực phẩm nhiễm virus. Người mắc bệnh có thể biểu hiện từ nhiễm trùng nhẹ đến bệnh hô hấp cấp tính, viêm não và tử vong.

Bệnh do virus Nipah lần đầu được ghi nhận tại Malaysia năm 1999, sau đó xuất hiện rải rác tại Ấn Độ, Bangladesh và Philippines. Ổ chứa tự nhiên của virus là dơi ăn quả. Virus lây sang người thông qua tiếp xúc trực tiếp với máu, dịch tiết, nước tiểu của động vật nhiễm bệnh hoặc gián tiếp qua thực phẩm, vật dụng bị nhiễm virus; đồng thời có thể lây truyền từ người sang người qua tiếp xúc gần, đặc biệt qua dịch tiết đường hô hấp.

Thời gian ủ bệnh từ 4 - 14 ngày. Triệu chứng ban đầu thường là sốt, đau đầu, đau cơ, mệt mỏi, đau họng, nôn mửa, đôi khi có ho hoặc khó thở, dễ nhầm với cảm cúm. Bệnh có thể diễn tiến nhanh sang viêm não cấp với các dấu hiệu như chóng mặt, buồn ngủ, lú lẫn, rối loạn ý thức, co giật và tử vong. Tỷ lệ tử vong ở các trường hợp nhập viện dao động từ 40 - 75%.

Hiện chưa có thuốc điều trị đặc hiệu hay vaccine phòng bệnh. Việc điều trị chủ yếu là điều trị hỗ trợ và hồi sức, bao gồm hỗ trợ hô hấp, kiểm soát co giật, điều trị viêm não, bù nước - điện giải, xử trí biến chứng và kiểm soát nhiễm khuẩn tại cơ sở y tế.

Theo Cục Phòng bệnh (Bộ Y tế Việt Nam), trong giai đoạn từ ngày 27/12/2025 đến 26/1/2026, Ấn Độ ghi nhận 5 trường hợp nghi ngờ mắc bệnh do

virus Nipah, trong đó có 2 trường hợp được xét nghiệm khẳng định tại bang Tây Bengal. Bangladesh ngày 06/02 ghi nhận 1 ca tử vong.

Trước diễn biến phức tạp của các ca nhiễm tại Ấn Độ, nhiều quốc gia đã đồng loạt siết chặt giám sát y tế, đặc biệt tại các cửa khẩu quốc tế, nhằm ngăn chặn nguy cơ xâm nhập và lây lan dịch bệnh.

Tại Ấn Độ, Chính phủ và chính quyền bang Tây Bengal đã triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy trình nghiêm ngặt, bao gồm truy vết người tiếp xúc, giám sát sức khỏe, xét nghiệm diện rộng và điều tra dịch tễ để kịp thời khoanh vùng, kiểm soát dịch.

Tại Nam Á, Sri Lanka nâng mức giám sát y tế, duy trì liên lạc với các hệ thống giám sát quốc tế và chuẩn bị sẵn sàng các phương án ứng phó.

Tại Đông Nam Á, Malaysia duy trì nhất quán các biện pháp kiểm soát y tế công cộng tại sân bay, cảng biển và cửa khẩu đường bộ; thực hiện sàng lọc sức khỏe du khách và quy trình xử lý đối với các trường hợp nghi ngờ. Lực lượng y tế khẩn cấp luôn sẵn sàng ứng phó, đồng thời các biện pháp được điều chỉnh phù hợp khi tình hình dịch tễ thay đổi.

Singapore triển khai đo thân nhiệt tại sân bay đối với các chuyến bay đến từ khu vực có dịch, tăng cường giám sát dịch tễ với lao động nhập cảnh từ Nam Á và phối hợp chặt chẽ với các cơ sở y tế để phát hiện sớm ca nghi nhiễm. Quốc gia này cũng phát hành khuyến cáo y tế cho hành khách và tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến dịch tại bang Tây Bengal.

Indonesia tăng cường sàng lọc y tế tại Sân bay quốc tế I Gusti Ngurah Rai (Bali), lắp đặt hệ thống đo thân nhiệt tại các nhà ga. Các trường hợp nghi ngờ được chuyển ngay đến cơ sở y tế để theo dõi, trong bối cảnh lưu lượng hành khách qua sân bay ở mức cao.

Philippines kêu gọi người dân cảnh giác và khẳng định đã sẵn sàng các biện pháp ngăn chặn dịch xâm nhập, tiếp tục thực hiện khai báo y tế, quét thân nhiệt và giám sát du khách tại cửa khẩu. Myanmar cũng tăng cường theo dõi dịch tễ, ban hành khuyến cáo y tế đối với người đi lại, nhất là trong bối cảnh nước này có nhiều dơi ăn quả và giáp biên giới các quốc gia từng ghi nhận dịch.

Trung Quốc tiến hành đánh giá rủi ro, tăng cường đào tạo nhân viên y tế, siết chặt giám sát tại khu vực biên giới và đẩy mạnh tuyên truyền phòng bệnh. Nhật Bản phát cảnh báo đối với công dân đang sinh sống, làm việc hoặc có kế hoạch đến Ấn Độ, khuyến cáo tăng cường các biện pháp phòng ngừa và đến cơ sở y tế ngay khi xuất hiện triệu chứng nghi ngờ.

Tính đến ngày 10/02/2026, Việt Nam chưa ghi nhận trường hợp mắc bệnh do virus Nipah. Trước nguy cơ dịch xâm nhập, Cục Phòng bệnh (Bộ Y tế) đã ban hành văn bản khẩn yêu cầu các địa phương, trung tâm kiểm dịch y tế quốc tế và trung tâm kiểm soát bệnh tật tăng cường giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các trường hợp nghi ngờ ngay tại cửa khẩu.

Cục Phòng bệnh đề nghị các Sở Y tế tăng cường phòng, chống dịch tại cửa khẩu, cơ sở y tế và cộng đồng; xây dựng kế hoạch ứng phó, tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế, đẩy mạnh truyền thông để người dân không hoang mang và chủ động thực hiện các biện pháp phòng bệnh. Các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur được yêu cầu sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật, lấy mẫu, xét nghiệm và đáp ứng nhanh khi có ca nghi ngờ. Đồng thời, Cục An toàn thực phẩm tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm nhằm phòng ngừa nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng.

Bộ Y tế khuyến cáo người dân hạn chế đến khu vực có dịch nếu không cần thiết; tự theo dõi sức khỏe trong vòng 14 ngày sau khi trở về từ vùng nguy cơ và liên hệ ngay với cơ sở y tế khi xuất hiện triệu chứng nghi ngờ. Người dân cần bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện “ăn chín, uống sôi”, tránh tiếp xúc với dơi ăn quả và hạn chế tiếp xúc trực tiếp với người bệnh hoặc vật phẩm ô nhiễm, đồng thời sử dụng đầy đủ phương tiện bảo hộ khi chăm sóc người nghi nhiễm.

2.4. Một số kiện thể giới đáng chú ý

- *Việt Nam quan ngại sâu sắc về biện pháp mới của Mỹ sẽ áp thuế quan bổ sung đối với hàng hóa của các nước cung cấp dầu cho Cuba:* Trước việc ngày 29/01/2026, Hoa Kỳ công bố áp thuế quan bổ sung đối với hàng hóa của các nước cung cấp dầu cho Cuba, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ: "Việt Nam quan ngại sâu sắc về biện pháp mới của Hoa Kỳ là sẽ áp thuế quan bổ sung đối với hàng hóa của các nước cung cấp dầu cho Cuba, tác động nghiêm trọng đến hoạt động kinh tế, xã hội và cuộc sống của người dân Cuba. Việt Nam khẳng định lại sự ủng hộ đối với các nghị quyết đã được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua trong nhiều năm, kêu gọi Hoa Kỳ dỡ bỏ ngay các biện pháp bao vây, cấm vận đơn phương chống Cuba và có bước đi theo hướng đối thoại, cải thiện quan hệ với Cuba. Một lần nữa, Việt Nam khẳng định mạnh mẽ tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống với nhân dân Cuba anh em".

- *Hội nghị hẹp Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN* tổ chức ngày 29/01/2026 tại Cebu, Philippines. Đây là hoạt động quan trọng đầu tiên trong năm Chủ tịch ASEAN của Philippines, do Bộ trưởng Ngoại giao Philippines Maria Theresa Lazaro chủ trì, với sự tham dự của Bộ trưởng Ngoại giao các nước thành viên và Tổng Thư ký ASEAN.

Trao đổi tại Hội nghị, các bộ trưởng ASEAN đánh giá cao chủ đề “Cùng chèo lái tương lai chung” của Năm Chủ tịch ASEAN 2026 của Philippines, cùng các ưu tiên củng cố hòa bình và an ninh, mở rộng các hành lang thịnh vượng và thúc đẩy trao quyền cho người dân. Các nước khẳng định ủng hộ và phối hợp chặt chẽ với Philippines trong triển khai các ưu tiên của năm, qua đó duy trì đà hợp tác và liên kết khu vực, đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả Tầm nhìn ASEAN 2045.

Phát biểu tại Hội nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung chia sẻ về kết quả của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhấn mạnh chủ trương nhất quán của Việt Nam về tự chủ chiến lược, tự lực, tự cường, phát triển bao trùm và bền vững, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, phù hợp với các mục tiêu của Tầm nhìn

ASEAN 2045. Bộ trưởng cũng khẳng định ASEAN tiếp tục là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Việt Nam và Việt Nam cam kết cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết và vững mạnh.

Bộ trưởng đề nghị ASEAN rà soát, cải tiến các cơ chế xây dựng lòng tin, ngăn ngừa và giải quyết tranh chấp, đồng thời nghiên cứu thiết lập cơ chế tham vấn giữa các cố vấn pháp lý về luật pháp quốc tế. Bên cạnh trụ cột chính trị - an ninh, ASEAN cần đẩy mạnh hội nhập sâu rộng và đổi mới sáng tạo, tập trung tăng cường kết nối hạ tầng, năng lượng và số, tận dụng các động lực tăng trưởng mới như chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo. Cùng với đó, ASEAN cần tiếp tục xây dựng Cộng đồng gắn bó hơn thông qua việc củng cố bản sắc và giá trị chung, tăng cường giao lưu nhân dân, phát huy vai trò của thanh niên và đầu tư cho phát triển các tiểu vùng.

Trao đổi về tình hình quốc tế và khu vực, Bộ trưởng nhấn mạnh vai trò then chốt của đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN trong việc duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển. Về Biển Đông, Bộ trưởng khẳng định cam kết xây dựng khu vực hòa bình, ổn định và hợp tác, thúc đẩy sớm hoàn thiện Bộ Quy tắc Ứng xử (COC) phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982. Đối với tình hình Myanmar và căng thẳng Campuchia - Thái Lan, Bộ trưởng tái khẳng định ủng hộ các nỗ lực của ASEAN trong triển khai Đồng thuận 5 điểm (5PC), đồng thời cho biết Việt Nam sẵn sàng phối hợp cùng ASEAN hỗ trợ Campuchia và Thái Lan sớm khôi phục hòa bình, ổn định và triển khai hỗ trợ nhân đạo cho người dân bị ảnh hưởng.

Nhân dịp này, Bộ trưởng thông báo Việt Nam sẽ đăng cai Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ ba (AFF 2026) trong quý II/2026.

- *UNESCO gửi thông điệp chúc mừng về Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam:* Trang mạng của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã đăng thông điệp của UNESCO chúc mừng Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển văn hóa Việt Nam.

Theo đó, [UNESCO](#) nêu rõ, trong bối cảnh cộng đồng quốc tế bước vào Thập kỷ Văn hóa vì Phát triển Bền vững (2026 - 2035), UNESCO trân trọng ghi nhận và chúc mừng việc Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa.

UNESCO cho rằng, đây là một văn kiện đặc biệt quan trọng, thể hiện sự chuyển đổi tư duy phát triển, theo đó văn hóa không chỉ là một lĩnh vực bổ trợ, mà là một trong bốn trụ cột đồng đẳng của phát triển bền vững, bên cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Định hướng này của Việt Nam trùng khớp với Tầm nhìn chung và nỗ lực của UNESCO trong việc đưa văn hóa trở thành một Mục tiêu Phát triển bền vững độc lập trong chương trình nghị sự toàn cầu sau năm 2030.

[Nghị quyết 80](#) được ban hành ngay trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng - một kỳ đại hội quan trọng định hình tầm nhìn phát triển quốc gia đến năm 2045 và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030. Điều này

cho thấy các cam kết quốc tế đã được lồng ghép rõ ràng vào quá trình hoạch định chính sách mang tính chiến lược của quốc gia.

Nghị quyết 80 đưa ra một lộ trình chính sách cho tiến trình đổi mới mang tính cơ cấu trong lĩnh vực văn hóa, hướng tới huy động nguồn lực xã hội, thúc đẩy kinh tế sáng tạo và bảo vệ sự đa dạng văn hóa. Văn kiện này tiếp nối truyền thống coi trọng văn hóa lâu dài của Việt Nam, đồng thời cung cấp một khung chính sách ứng phó với những thách thức và cơ hội của kỷ nguyên số cũng như bối cảnh toàn cầu đầy biến động.

Trong bối cảnh các bất ổn địa chính trị ngày càng gia tăng, nhu cầu tăng cường đối thoại, gắn kết giữa các nền văn hóa ngày càng trở nên cấp thiết, UNESCO trân trọng ghi nhận việc Việt Nam xác định văn hóa như một “hệ điều tiết” cho phát triển nhanh và bền vững, qua đó đóng góp thiết thực vào nỗ lực chung nhằm củng cố hòa bình toàn cầu. Bằng cách đề cao các giá trị nhân văn, lấy con người làm trung tâm và gìn giữ bản sắc văn hóa, Việt Nam đang thúc đẩy một cách tiếp cận phát triển vừa phát huy nội lực, vừa chủ động hội nhập quốc tế.

UNESCO tái khẳng định cam kết tiếp tục hợp tác với Việt Nam trong việc hiện thực hóa tầm nhìn này, đồng thời khẳng định vai trò của văn hóa như một động lực then chốt thúc đẩy công bằng, thịnh vượng và gắn kết xã hội trên phạm vi toàn cầu.